

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lã Thị H, sinh năm 1986

Đăng ký HKTT: Tổ 12, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện nay: Xóm 15, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

\* *Bị đơn*: Anh Đàm Minh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 12, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020,

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lã Thị H và Anh Đàm Minh T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Giao 02 (hai) con chung là Đàm Bích N, sinh ngày 19/12/2005 và Đàm Thị N, sinh ngày 03/11/2007 cho chị La Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Đàm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị La Thị H và Anh Đàm Minh T đều nhận, vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị La Thị H và Anh Đàm Minh T đều xác nhận, vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị La Thị H tự nguyện nhận nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000504 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh T không phải chịu án của vụ án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p. Phú Lâm, TP. Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

**THẨM PHÁN**

**Vương Thị Lan**